Mẫu số 52 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **31**/2017/DS-ST
Ngày 09-8-2017
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Thành Sơn

Ông Lưu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2016/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp "hợp đồng dân sự góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2017/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2017/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị T, sinh năm 1969 (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn C (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: ấp I, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2016, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 06/10/2016 và ngày 27/10/2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Thị T trình bày:*

Vào ngày 20/6/2014 bà có mở và làm chủ dây hụi 1.000.000 đồng, hụi có 27 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 20 hàng tháng, hụi có lãi và có hoa hồng (tiền cò mỗi phần 500.000 đồng). Dây hụi này anh C tham gia 01 phần, góp hụi sống được 05 lần với số tiền 3.290.000 đồng, đến lần thứ 06 thì anh C bỏ thăm nên lĩnh hụi được số tiền 18.100.000 đồng, sau khi lĩnh hụi có góp hụi chết cho bà được 03 lần nên còn nợ lại 18 lần hụi chết với số tiền 18.000.000 đồng. Dây hụi này đến nay đã mãn.

Ngoài ra, anh C có tham gia 02 phần hụi ngày 50.000 đồng, có 125 phần, ngay khi tham gia anh C lĩnh phần hụi thứ nhất, sau đó đến lần thứ hai thì anh C cũng lĩnh phần hụi còn lại. Sau khi lĩnh 02 phần hụi thì anh C có góp hụi chết được mỗi phần 46 lần thì không góp nữa nên còn nợ lại mỗi phần 79 lần với số tiền 7.900.000 đồng.

Tổng cộng anh C còn thiếu 25.900.000 đồng tiền hụi chết.

Nay yêu cầu giải quyết buộc anh Đoàn Văn C trả số tiền hụi chết còn thiếu là 25.900.000đ *(Hai mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng),* ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**** Tại phiên tòa*:**

- Nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày: Đối với loại hụi ngày 50.000 đồng thì áp ngày 15/02/2015 âm lịch, có 125 phần, anh C tham gia 02 phần, hụi mở hàng ngày, hụi có lãi và có hoa hồng (tiền cò 50.000 đồng). Ngay khi mở lần đầu thì anh C lĩnh phần hụi thứ nhất, đến lần thứ hai thì anh C cũng bỏ thăm lĩnh luôn phần hụi còn lại. Sau khi lĩnh hụi anh C có góp được mỗi phần 44 lần nên còn nợ lại mỗi phần 79 lần, hiện nay hai dây hụi này đều đã mãn.

- Bị đơn anh Đoàn Văn C vắng mặt lần thứ hai, không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn bà T trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn anh C trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T buộc bị đơn anh C phải trả cho bà T số tiền hụi chết còn thiếu là 25.900.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo cho bị đơn anh Đoàn Văn C biết và quy đinh thời gian để bị đơn có ý kiến về việc khởi kiện *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi"* của nguyên đơn bà Lê Thị T, nhưng bị đơn anh C không có ý kiến gì và cũng không cung cấp chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, Tòa án vẫn tiến hành việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Sau đó, Tòa án tiến hành Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh C, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà bị đơn anh C vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: "*Bị đơn,.....đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt*".

Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung, và đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho bị đơn anh C, nhưng bị đơn anh C vắng mặt không có lý do nên HĐXX phải hoãn phiên tòa. Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự để mở phiên tòa xét xử lần thứ hai đã được tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh C, nhưng bị đơn anh C vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà T không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xác định được vào năm 2014 và năm 2015 bị đơn anh Đoàn Văn C có tham gia góp dây hụi tháng và dây hụi ngày do nguyên đơn bà Lê Thị T làm chủ, sau khi tham gia bị đơn anh C có góp hụi sống được vài lần thì sau đó đã bỏ thăm nên lĩnh từng dây hụi. Sau khi lĩnh hụi, bị đơn anh C có góp hụi chết và hiện còn nợ nguyên đơn bà T tổng cộng 25.900.000 đồng là đúng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T và cũng phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được tại các bút lục số 32, 33, 34.

Vì vậy, nay anh C phải có trách nhiệm trả cho bà T số tiền hụi còn thiếu là 25.900.000đ *(Hai mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng)*, vì đây là nghĩa vụ của thành viên góp hụi đối với chủ hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và các điều 7, 8, 25, 30 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27-02-2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì: Bị đơn anh Đoàn Văn C phải chịu **1.295.000** đồng (25.900.000đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 7, 8, 25, 30 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27-02-2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Buộc anh Đoàn Văn C phải trả cho bà Lê Thị T **25.900.000đ** *(Hai mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng)* tiền hụi còn thiếu.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị T, nếu anh Đoàn Văn C không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên cho bà Lê Thị T thì hàng tháng anh Đoàn Văn C còn phải trả tiền lãi cho bà Lê Thị T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Bị đơn anh Đoàn Văn C phải chịu **1.295.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn bà Lê Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Lê Thị T 647.500 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000123 ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đ/s;
- VKS huyện, tỉnh;
- Toà án tỉnh KG;
- THADS huyện An Minh;
- Lưu HS, VP.

Phạm Thị Mỹ Linh